

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt đề cương nhiệm vụ và dự toán kinh phí Điều tra, xác định cấp dự báo cháy rừng và bảng tra cấp dự báo cháy rừng tỉnh Lạng Sơn

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Lâm nghiệp ngày 15/11/2017;

Căn cứ Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 25/2019/TT-BNNPTNT ngày 27/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về phòng cháy và chữa cháy rừng;

Căn cứ Quyết định số 487/QĐ-BNN-TCCB ngày 26/02/2007 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc ban hành định mức lao động điều tra quy hoạch rừng;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 116/TTr-SNN ngày 29/6/2023; Công văn số 1905/STC-HCSN ngày 17/7/2023 của Sở Tài chính.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt đề cương nhiệm vụ và dự toán kinh phí Điều tra, xác định cấp dự báo cháy rừng và bảng tra cấp dự báo cháy rừng tỉnh Lạng Sơn với nội dung chủ yếu sau:

1. Đề cương nhiệm vụ yêu cầu

a) Phạm vi, nội dung công việc thực hiện:

- Phạm vi: trên địa bàn 11 huyện, thành phố tỉnh Lạng Sơn.

- Nội dung công việc: rà soát, đánh giá các quy định hiện hành liên quan đến công tác dự báo cháy rừng; điều tra, đánh giá thực trạng công tác dự báo cháy rừng; rà soát, đánh giá và hoàn thiện công tác xác định mùa cháy rừng cho toàn tỉnh; xây dựng hệ thống các loại bản đồ số cho toàn bộ các huyện, thành phố, gồm 05 loại bản đồ; xác định các công thức dự báo cháy rừng và hệ số hiệu chỉnh công thức dự báo cháy rừng cho từng huyện, thành phố theo từng kiểu trạng thái rừng chính; xây dựng bảng tra cấp dự báo cháy rừng; đề xuất một số giải pháp nâng cao hiệu quả thực tiễn của công tác dự báo cháy rừng tỉnh Lạng Sơn.

b) Mục tiêu: xác định được các cấp dự báo cháy rừng; xây dựng bảng tra cấp dự báo cháy rừng trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

c) Kết quả, sản phẩm đầu ra

- Báo cáo chuyên đề về kết quả điều tra, đánh giá thực trạng công tác dự báo cháy rừng tỉnh Lạng Sơn (15 bộ);

- Báo cáo chuyên đề về kết quả đề xuất một số giải pháp nâng cao hiệu quả thực tiễn của công tác dự báo cháy rừng tỉnh Lạng Sơn (15 bộ);

+ Quy trình kỹ thuật xác định mùa cháy rừng và kết quả xác định mùa cháy rừng cho từng huyện, thành phố trên toàn tỉnh (15 bộ);

+ Số hoá (gồm các khâu chuẩn bị, số hóa, biên tập), in, kiểm tra và lưu trữ bản đồ phân vùng trọng điểm cháy rừng của tỉnh (tỷ lệ 1/100.000) và 11 huyện, thành phố (tỷ lệ 1/25.000): 03 bộ, dạng giấy và dạng số.

+ Các loại bản đồ (tỷ lệ 1/25.000, dạng số): bản đồ lịch sử cháy rừng, bản đồ phân bố lượng mưa theo không gian, bản đồ phân bố nhiệt độ không khí theo không gian, bản đồ phân bố độ ẩm không khí theo không gian cho từng huyện, thành phố trong toàn tỉnh.

+ Quy trình kỹ thuật lựa chọn công thức dự báo cháy rừng và hệ số hiệu chỉnh công thức dự báo cháy rừng cho từng huyện, thành phố trong toàn tỉnh (15 bộ);

+ Quy trình kỹ thuật xây dựng bảng tra cấp dự báo cháy rừng và kết quả xây dựng bảng tra cấp dự báo cháy rừng cho từng huyện, thành phố trong toàn tỉnh (15 bộ);

- USB có chứa toàn bộ các thông tin thành quả nhiệm vụ: 15 cái.

- Quyết định của UBND tỉnh Lạng Sơn phê duyệt cấp dự báo cháy rừng và bảng tra cấp dự báo cháy rừng tỉnh Lạng Sơn.

(Có Đề cương nhiệm vụ chi tiết kèm theo Quyết định này).

2. Dự toán kinh phí thực hiện

Tổng dự toán kinh phí thực hiện là 687.453.000 đồng (*Sáu trăm tám mươi bảy triệu, bốn trăm năm mươi ba nghìn đồng chẵn*), trong đó:

- Chi phí thuê tư vấn: 677.527.000 đồng.

- Chi phí do chủ đầu tư thực hiện: 9.926.000 đồng.

(Có Dự toán chi tiết kèm theo Quyết định này).

3. Nguồn vốn: kinh phí sự nghiệp Chương trình phát triển lâm nghiệp bền vững đã giao cho Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Quyết định số 793/QĐ-UBND ngày 24/5/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc giao bổ sung dự toán cho ngân sách nhà nước năm 2023 cho Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, các huyện kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình Phát triển lâm nghiệp bền vững năm 2023.

4. Đơn vị thực hiện (Chủ đầu tư): Chi cục Kiểm lâm tỉnh Lạng Sơn.

5. Thời gian thực hiện: năm 2023.

Điều 2. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Giám đốc Kho bạc nhà nước tỉnh, Chi cục trưởng Chi cục Kiểm lâm và các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ban Dân tộc (HĐND tỉnh);
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- P, CVP UBND tỉnh, Phòng TH,
Trung tâm Thông tin;
- Lưu: VT, KT(PVĐ).



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lương Trọng Quỳnh

ĐỀ CƯƠNG NHIỆM VỤ
Điều tra, xác định cấp dự báo cháy rừng và
bảng tra cấp dự báo cháy rừng tỉnh Lạng Sơn
(Kèm theo Quyết định số: 1146/QĐ-UBND ngày 26/7/2023 của
Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn)

I. SỰ CẦN THIẾT, CƠ SỞ PHÁP LÝ

1. Sự cần thiết

Trong những năm gần đây, tình hình thời tiết có nhiều diễn biến phức tạp do tác động trực tiếp của biến đổi khí hậu đã làm gia tăng đáng kể số vụ cháy rừng và mức độ thiệt hại do cháy rừng gây ra. Thực tiễn cho thấy khi cháy rừng xảy ra thì rất khó để dập cháy hoặc kiểm soát đám cháy do quy mô thường rất rộng lớn và trên các khu vực có điều kiện địa hình chia cắt, độ dốc lớn, cản trở việc di chuyển của con người và các trang thiết bị chữa cháy. Vì vậy, công tác phòng cháy mà đặc biệt là công tác dự báo cấp nguy cơ cháy rừng luôn được đặt ở mức ưu tiên hàng đầu.

Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã ban hành quy định về cấp dự báo cháy rừng và bảng tra cấp dự báo cháy rừng. Những quy định này đã góp phần không nhỏ nâng cao hiệu quả của công tác phòng cháy và chữa cháy rừng ở cả nước nói chung và ở tỉnh Lạng Sơn nói riêng. Tuy nhiên, do tác động của biến đổi khí hậu, sự tăng lên của nhiệt độ không khí, kèm theo là sự gia tăng mức độ hạn hán, khô kiệt cục bộ ở một số nơi nên đã làm gia tăng nguy cơ cháy rừng. Sự thay đổi cả hình thái, trạng thái các loại rừng, cũng như sự thay đổi về khối lượng và chất lượng vật liệu cháy dưới tán rừng không còn giống với trước đây dẫn đến phương pháp dự báo cấp cháy rừng và bảng tra cấp dự báo cháy rừng trước đây không còn phù hợp với tình hình thực tiễn. Đặc điểm này đã gây không ít khó khăn cho công tác dự báo cháy rừng trên cả nước nói chung và tỉnh Lạng Sơn nói riêng.

Do đó, việc triển khai thực hiện nhiệm vụ: Điều tra, xác định cấp dự báo cháy rừng và bảng tra cấp dự báo cháy rừng tỉnh Lạng Sơn là hết sức cần thiết và cấp bách nhằm rà soát, điều tra, đánh giá lại mức độ phù hợp của các quy định đã ban hành liên quan đến dự báo cháy rừng, nhất là xây dựng bảng tra cấp dự báo cháy rừng với quy mô toàn tỉnh, góp phần cung cấp cơ sở khoa học và thực tiễn, định hướng cho công tác xác định cấp dự báo cháy rừng và bảng tra cấp dự báo cháy rừng ở cấp tỉnh và các địa phương theo đúng tinh thần và yêu cầu của Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật lâm nghiệp (*Tại điều 46. Cấp dự báo cháy rừng - Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật lâm nghiệp- quy định “Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi có rừng ban hành cấp dự báo cháy rừng và các bảng tra cấp dự báo cháy rừng”*) và Công điện số 441/CD-TTg ngày 22/5/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường các biện pháp cấp bách phòng cháy, chữa cháy rừng.

2. Cơ sở pháp lý thực hiện

- Luật Lâm nghiệp ngày 15/11/2017;
- Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật lâm nghiệp (Điều 46. Cấp dự báo cháy rừng);
- Nghị định số 01/2019/NĐ-CP ngày 01/01/2019 của Chính phủ về Kiểm lâm và Lực lượng chuyên trách bảo vệ rừng;
- Thông tư số 25/2019/TT-BNNPTNT ngày 27/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về phòng cháy và chữa cháy rừng;
- Thông tư số 12/2022/TT-BNNPTNT ngày 20/9/2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn một số hoạt động về lâm nghiệp thực hiện Chương trình phát triển lâm nghiệp bền vững và Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025;
- Quyết định 234/QĐ-UBND, ngày 07/02/2020 của UBND tỉnh Lạng Sơn phê duyệt Đề án phát triển lâm nghiệp bền vững trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2020 - 2030; Kế hoạch số 164/KH-UBND ngày 26/7/2021 của UBND tỉnh kế hoạch tổng thể phát triển lâm nghiệp bền vững trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2021 - 2030;
- Quyết định số 383/QĐ-UBND ngày 10/3/2023 của UBND tỉnh Lạng Sơn về việc công bố hiện trạng rừng tỉnh Lạng Sơn năm 2022.
- Các văn bản pháp luật có liên quan khác.

II. NỘI DUNG, PHẠM VI, CÔNG VIỆC THỰC HIỆN

1. Mục đích, yêu cầu

1.1. Mục đích: Điều tra, xác định cấp dự báo cháy rừng và bảng tra cấp dự báo cháy rừng trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

1.2. Yêu cầu:

- Quá trình thực hiện nhiệm vụ phải đảm bảo được tính pháp lý, tính khoa học và thực tiễn khách quan trên địa bàn tỉnh;
- Đáp ứng đầy đủ các yêu cầu, các quy định hiện hành và quy định tại Điều 46 Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp, cụ thể:
 - + Rà soát, điều tra, đánh giá được thực trạng công tác dự báo cháy rừng cũng như việc xác định cấp cháy và bảng tra cấp dự báo cháy rừng tại tỉnh Lạng Sơn;
 - + Rà soát, đánh giá và hiệu chỉnh được các phương pháp xác định mùa cháy rừng, phương pháp xây dựng bản đồ phân vùng trọng điểm cháy rừng, các công

thức dự báo cháy rừng, đồng thời xây dựng bảng tra cấp dự báo cháy rừng thích hợp cho quy mô toàn tỉnh;

- Đề xuất được một số giải pháp nâng cao hiệu quả thực tiễn công tác dự báo cháy rừng ở tỉnh Lạng Sơn.

2 Phạm vi: trên địa bàn 11 huyện, thành phố tỉnh Lạng Sơn.

3. Nội dung và phương pháp thực hiện

3.1. Nội dung

a) Rà soát, đánh giá các quy định hiện hành liên quan đến công tác dự báo cháy rừng.

b) Điều tra, đánh giá thực trạng công tác dự báo cháy rừng tại tỉnh Lạng Sơn.

c) Rà soát, đánh giá và hoàn thiện công tác xác định mùa cháy rừng cho toàn tỉnh.

d) Xây dựng hệ thống các loại bản đồ số cho toàn bộ các huyện, thành phố, gồm 05 loại bản đồ sau:

- Bản đồ phân vùng trọng điểm cháy rừng của tỉnh (tỷ lệ 1/100.000) và bản đồ cấp huyện - tỷ lệ 1/25.000 - 1/10.000 (dạng số, giấy).

- Bản đồ lịch sử cháy rừng (bản đồ cấp huyện) - tỷ lệ 1/25.000 (dạng số).

- Bản đồ phân bố lượng mưa theo không gian (bản đồ cấp huyện) - tỷ lệ 1/25.000 (dạng số).

- Bản đồ phân bố nhiệt độ không khí theo không gian (bản đồ cấp huyện) - tỷ lệ 1/25.000 (dạng số).

- Bản đồ phân bố độ ẩm không khí theo không gian (bản đồ cấp huyện) - tỷ lệ 1/25.000 (dạng số).

đ) Xác định các công thức dự báo cháy rừng và hệ số hiệu chỉnh công thức dự báo cháy rừng cho từng huyện, thành phố theo từng kiểu trạng thái rừng chính.

e) Xây dựng bảng tra cấp dự báo cháy rừng.

g) Đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả thực tiễn của công tác dự báo cháy rừng tỉnh Lạng Sơn.

3.2. Phương pháp thực hiện

3.2.1. Công tác chuẩn bị

Tiến hành khảo sát, điều tra cơ bản khu vực xây dựng kế hoạch, tập trung chủ yếu vào các huyện có nhiều diện tích rừng dễ cháy nhất của tỉnh. Tổ chức đi khảo sát thực địa về điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội, công tác quản lý bảo vệ rừng, công tác PCCCR, cơ cấu tổ chức và nhân sự trong quản lý bảo vệ rừng, khảo sát sơ bộ các khu vực hay xảy ra cháy rừng...;

Xây dựng kế hoạch thực hiện chi tiết của đơn vị tư vấn: Kế hoạch thực hiện chi tiết từng hoạt động đảm bảo đúng tiến độ đã đặt ra;

Xây dựng các mẫu phiếu điều tra, tập trung làm rõ những thuận lợi, khó khăn, những kết quả đã đạt được cũng như nhu cầu cần đạt được của công tác quản lý bảo vệ và phát triển rừng, dự báo cháy rừng;

Tập huấn thống nhất biện pháp kỹ thuật: kỹ thuật phỏng vấn, kỹ thuật khảo sát và đánh giá thực địa, kỹ thuật phân tích số liệu và tổng hợp báo cáo...;

Chuẩn bị nhân công, vật tư, phiếu biểu, văn phòng phẩm, chuẩn bị đời sống.

3.2.2. Điều tra ngoại nghiệp

Sơ thám hiện trường, làm việc với chính quyền địa phương, các cơ quan chức năng để thống nhất nội dung công việc, phương pháp tiến hành cùng với sự tham gia hỗ trợ của cán bộ địa phương trong quá trình tổ chức thực hiện nhiệm vụ.

Thu thập, tổng hợp và biên tập toàn bộ các dữ liệu đã có liên quan đến các nội dung của nhiệm vụ (kết quả điều tra, kiểm kê rừng, kết quả cập nhật diễn biến rừng, kết quả điều tra của các công trình đã thực hiện có liên quan, các tài liệu liên quan đến công tác quản lý bảo vệ rừng, dự báo cháy rừng).

Thu thập dữ liệu khí tượng tại các huyện có diện tích rừng theo các trạm khí tượng, thủy văn hiện có.

Thu thập tài liệu, điều kiện dân sinh kinh tế, xã hội.

Điều tra lịch sử cháy rừng, tần suất cháy rừng, nguyên nhân cháy rừng tại các lô, khoảnh, tiểu khu thuộc tỉnh Lạng Sơn trên cơ sở thu thập thông tin và đánh giá từ các tài liệu hiện có kết hợp với điều tra khảo sát tại thực địa những khu vực hay xảy ra cháy rừng và các xã có diện tích rừng trồng lớn (trên 2.000ha); khoanh vẽ các khu vực hay xảy ra cháy rừng lên bản đồ làm cơ sở xây dựng bản đồ lịch sử cháy rừng toàn tỉnh.

Điều tra, đánh giá thực trạng các công trình phòng chống cháy rừng làm cơ sở phục vụ công tác dự báo, cảnh báo nguy cơ cháy rừng và đề xuất giải pháp thích hợp, tập trung chủ yếu vào các huyện có nhiều rừng nhất của tỉnh.

3.2.3. Công tác nội nghiệp

Từ số liệu điều tra ở phần ngoại nghiệp tiến hành nhập số liệu điều tra, xử lý và tính toán số liệu, tổng hợp số liệu theo từng bảng biểu ứng với mỗi nội dung.

- Xây dựng các báo cáo kết quả thực hiện theo từng nội dung của nhiệm vụ.

- Xây dựng hệ thống các loại bản đồ số cho toàn bộ các huyện, thành phố, gồm 05 loại bản đồ sau:

+ Bản đồ phân vùng trọng điểm cháy rừng của tỉnh (tỷ lệ 1/100.000) và bản đồ cấp huyện - tỷ lệ 1/25.000 (dạng giấy và dạng số).

- + Bản đồ lịch sử cháy rừng (bản đồ cấp huyện) - tỷ lệ 1/25.000 (dạng số).
- + Bản đồ phân bố lượng mưa theo không gian (bản đồ cấp huyện) - tỷ lệ 1/25.000 (dạng số).
- + Bản đồ phân bố nhiệt độ không khí theo không gian (bản đồ cấp huyện) - tỷ lệ 1/25.000 (dạng số).
- + Bản đồ phân bố độ ẩm không khí theo không gian (bản đồ cấp huyện) - tỷ lệ 1/25.000 (dạng số).

3.4. Phương pháp thực hiện cụ thể theo từng nội dung

3.4.1. Rà soát, đánh giá các quy định hiện hành liên quan đến công tác dự báo cháy rừng

- Thu thập, kế thừa và nghiên cứu toàn bộ các tài liệu thứ cấp, các quy định hiện hành liên quan đến công tác dự báo cháy rừng ở cấp trung ương và các quy định của tỉnh Lạng Sơn. Địa chỉ để tra cứu và tìm kiếm các tài liệu này là: Cục Kiểm lâm, Chi cục Kiểm lâm tỉnh Lạng Sơn, Sở Nông nghiệp và PTNT.

- Áp dụng phương pháp chuyên gia để rà soát toàn bộ các tài liệu thu thập được, phân tích và đánh giá những thuận lợi, khó khăn trong công tác dự báo cháy rừng của tỉnh.

3.4.2. Điều tra, đánh giá thực trạng công tác dự báo cháy rừng ở tỉnh Lạng Sơn

- Áp dụng phương pháp PRA, phỏng vấn các chuyên gia, các cán bộ và người dân địa phương có nhiều kinh nghiệm trong lĩnh vực PCCCR về các nội dung: khu vực và loại rừng hay xảy ra cháy, quy mô và mức độ thiệt hại, thời gian trong năm, nguyên nhân và các giải pháp khắc phục đã áp dụng, cũng như trao đổi về các nhu cầu của thực tiễn hiện nay về công tác PCCCR nhất là công tác cảnh báo, dự báo cháy rừng ở địa phương;

- Điều tra, khảo sát thực tiễn tại một số đơn vị liên quan đến cơ chế và hệ thống phối hợp trong PCCCR ở tỉnh; tổng hợp, thống kê, phân tích và đánh giá thực trạng công tác dự báo cháy rừng ở tỉnh Lạng Sơn, bao gồm các nội dung sau:

- + Hệ thống cảnh báo dự báo cháy rừng hiện có;
- + Cơ cấu tổ chức và nhân sự;
- + Cơ chế phối hợp các đơn vị liên quan;
- + Các quy trình kỹ thuật;
- + Thời gian và tần suất dự báo, cảnh báo;
- + Quy mô và mức độ chi tiết của dự báo, cảnh báo;
- + Cơ sở vật chất và các trang thiết bị hiện có;

+ Nhu cầu thực tiễn về toàn bộ các nội dung nêu trên.

3.4.3. *Rà soát, đánh giá và hoàn thiện công tác xác định mùa cháy rừng cho toàn tỉnh*

Rà soát, đánh giá và hoàn thiện công tác xác định mùa cháy rừng cho toàn tỉnh Lạng Sơn được thực hiện theo các phương pháp sau đây:

- Rửa soát, đánh giá quy trình kỹ thuật, phương pháp, công thức xác định mùa cháy rừng ở tỉnh;

- Rửa soát và phân tiểu vùng sinh thái trong tỉnh;

- Tổng hợp các nguồn dữ liệu đầu vào cho công tác xác định mùa cháy rừng của tỉnh;

- Áp dụng phương pháp chuyên gia để lựa chọn phương pháp xác định mùa cháy rừng phù hợp cho tỉnh Lạng Sơn (cho từng tiểu vùng sinh thái), trên cơ sở kiểm chứng các phương pháp dưới đây:

- + Phương pháp xác định mùa cháy theo chỉ số khô hạn của Thái Văn Trưng:

$$X = S \cdot A \cdot D$$

Trong đó X là chỉ số biểu thị đặc trưng khô hạn của địa phương; S là số tháng khô, gồm các tháng có lượng mưa (P) lớn hơn một lần nhưng nhỏ hơn hai lần nhiệt độ trung bình của tháng (t); $t < P \leq 2t$; A là số tháng hạn, gồm các tháng có lượng mưa (P) nhỏ hơn nhiệt độ trung bình (t) nhưng lớn hơn 5 mm; $5 \text{ mm} < P \leq t$; D là số tháng kiệt, gồm những tháng có lượng mưa nhỏ hơn 5 mm ($P \leq 5 \text{ mm}$).

Số liệu khí tượng quan trắc gồm nhiệt độ (°C) và lượng mưa (mm).

- + Xác định mùa cháy theo phương pháp phân tích lượng mưa trung bình tuần nhiều năm liên tục:

Theo phương pháp này, các số liệu khí tượng về lượng mưa trung bình tuần khí tượng các tháng trong nhiều năm liên tục (tối thiểu 15 năm) và gần nhất của các tiểu vùng sinh thái được tổng hợp và biểu diễn trên biểu đồ. Những tháng thuộc mùa cháy của các vùng là những tháng có ít nhất 2 tuần khí tượng có lượng mưa nhỏ hơn 15 mm.

- + Xác định mùa cháy theo phương pháp phân tích tương quan đa biến (nhiệt độ, lượng mưa, độ ẩm không khí; biên độ nhiệt và số giờ nắng bằng phần mềm SPSS (cho từng tiểu vùng sinh thái):

Các biến là yếu tố khí tượng về nhiệt độ trung bình, nhiệt độ tối cao, nhiệt độ tối thấp, độ ẩm, lượng mưa, số giờ nắng trong thời gian 10-30 năm. Biên độ nhiệt (dT, °C) được tính bằng công thức $dT = T_{\max} - T_{\min}$. Số giờ nắng trong ngày được xác định bằng công thức $S = S_m/N$, với N là số ngày trong tháng. Sử dụng biểu đồ Gauss-Walter để mô tả mối quan hệ giữa các yếu tố. Tổng hợp số vụ

cháy rừng trong khoảng 10 năm ở tỉnh Lạng Sơn để so sánh và phân tích mối tương quan với diễn biến các yếu tố khí tượng. Sau đó đánh giá mức độ phù hợp và lựa chọn phương pháp đáp ứng thực tiễn xác định mùa cháy ở các tiểu vùng sinh thái của tỉnh Lạng Sơn.

Ngoài ra, còn tiến hành tổng hợp dữ liệu về lịch sử cháy rừng trong nhiều năm, đồng thời phân tích và đánh giá mức độ phù hợp của các phương pháp xác định mùa cháy rừng dưới đây:

+ Phương pháp xác định mùa cháy theo phương pháp phân tích biểu đồ khí tượng/chỉ số tháng khô hạn Gaussel-Walter; chỉ số về số ngày khô hạn liên tục của Phạm Ngọc Hưng.

Trên cơ sở phân tích tổng hợp các phương pháp xác định mùa cháy rừng với kết quả phân tích lịch sử cháy rừng ở từng tiểu vùng sinh thái, đề xuất 01 Quy trình kỹ thuật xác định mùa cháy rừng phù hợp nhất và đưa ra kết quả xác định mùa cháy rừng cho tỉnh.

3.4.4. Xây dựng bản đồ

- *Xây dựng bản đồ phân vùng trọng điểm cháy rừng:*

Bản đồ phân vùng trọng điểm cháy rừng thể hiện mức nguy cơ cháy rừng ở các vùng khác nhau, được tổng hợp theo phương pháp phân tích đa tiêu chuẩn trên cơ sở các tham số đầu vào: độ dốc, độ cao, hướng dốc, loại rừng, cấp độ khô hạn, bản đồ độ dày tầng đất, tần suất hoặc số lần đã xảy ra cháy rừng.

Các lớp bản đồ đầu vào (tương đương tỷ lệ 1/25.000): độ dốc, độ cao, hướng dốc, loại rừng, cấp độ khô hạn, tần suất hoặc số lần đã xảy ra cháy rừng được xây dựng trên cơ sở kết hợp xử lý, giải đoán, phân tích ảnh vệ tinh với nội suy không gian bằng các phần mềm GIS chuyên dụng (ArcGIS, QGIS...).

Bản đồ nhiệt độ, độ ẩm, lượng mưa được xây dựng từ phân tích các ảnh vệ tinh: ảnh Landsat, Sentinel 1, Sentinel 2 và các ảnh vệ tinh khí tượng miễn phí.

Bản đồ độ dốc, độ cao, hướng dốc được xây dựng từ mô hình số hóa độ cao (DEM) với độ phân giải 12,5 m.

Bản đồ cấp độ khô hạn và bản đồ độ dày tầng đất được xây dựng trên cơ sở sử dụng nguồn dữ liệu cập nhật và miễn phí từ Google Earth Engine.

Bản đồ tần suất hoặc số lần đã xảy ra cháy rừng được xây dựng từ kết quả điều tra khảo sát thực tiễn và kết quả kế thừa các dữ liệu về cháy rừng.

Bản đồ lớp thảm thực vật rừng được xây dựng trên cơ sở kế thừa bản đồ cập nhật bản đồ diễn biến rừng hàng năm từ Chi cục Kiểm lâm tỉnh Lạng Sơn kết hợp với kết quả kiểm tra, đánh giá thực địa về các khu vực đã có sự thay đổi rừng.

Áp dụng phương pháp phân tích đa tiêu chuẩn (chỉ số Ect) và phân tích không gian bằng GIS để thành lập bản đồ trọng điểm cháy rừng theo 5 cấp nguy cơ cháy: Rất cao, cao, trung bình, thấp và không hoặc ít xảy ra nguy cơ cháy.

Bản đồ phân vùng trọng điểm cháy cần được xây dựng cả dạng số và dạng giấy với tỷ lệ 1/25000 cho từng huyện của tỉnh và của cả tỉnh tỷ lệ 1/100.000.

- *Xây dựng các loại bản đồ khác: số hoá và lưu ở dạng số.*

3.4.5. *Xác định các công thức dự báo cháy rừng và hệ số hiệu chỉnh công thức dự báo cháy rừng cho từng huyện, từng kiểu trạng thái rừng.*

Phân tích, đánh giá mức độ phù hợp của 2 công thức: (1) theo chỉ tiêu P của Nesterov (1941) và (2) theo chỉ tiêu H của Phạm Ngọc Hưng (1988):

a) Phương pháp áp dụng chỉ số P là chỉ tiêu tổng hợp về khả năng xuất hiện cháy rừng. Chỉ tiêu P được tính theo công thức:

$$P_i = k * \sum_{i=1}^n T_{i13} * D_{i13}$$

Trong đó:

- P_i là chỉ tiêu tổng hợp P của ngày thứ i.
- k là hệ số điều chỉnh:
 - + $k = 0$ khi lượng mưa ngày thứ i lớn hơn hoặc bằng 5 mm/ngày.
 - + $k = 1$ khi lượng mưa ngày thứ i nhỏ hơn 5 mm/ngày.
- T_{i13} là nhiệt độ không khí lúc 13 giờ ngày thứ i ($^{\circ}\text{C}$).
- D_{i13} là độ chênh lệch bão hoà ngày lúc 13 giờ ngày thứ i (mb).

b) Phương pháp áp dụng chỉ số H là chỉ số ngày khô hạn liên tục không mưa hoặc mưa có lượng mưa dưới 5 mm/ngày. Chỉ tiêu H được tính theo công thức:

$$H_i = k * (H_{i-1} + 1)$$

Trong đó:

- H_i là chỉ số ngày khô hạn liên tục tính đến ngày thứ i (tính từ sau ngày có mưa lớn hơn hoặc bằng 5 mm/ngày gần nhất), theo đó $H_i = i$.
- H_{i-1} là chỉ số ngày khô hạn liên tục tính đến ngày thứ i-1 (tính từ sau ngày có mưa lớn hơn hoặc bằng 5 mm/ngày gần nhất), theo đó, $H_{i-1} = i-1$.
- k là hệ số điều chỉnh:
 - + $k = 0$ khi lượng mưa trong ngày thứ i lớn hơn hoặc bằng 5 mm/ngày.
 - + $k = 1$ khi lượng mưa trong ngày thứ i nhỏ hơn 5 mm/ngày.

Trên cơ sở áp dụng phương pháp chuyên gia kết hợp với bản đồ phân vùng trọng điểm cháy rừng để xây dựng hệ số hiệu chỉnh cấp dự báo cháy rừng theo từng huyện và theo từng điều kiện lập địa của từng kiểu trạng thái rừng chính (phân tích tổng hợp mối liên hệ của các yếu tố: địa hình, thổ nhưỡng, thảm thực vật rừng, mức độ khô hạn).

Dựa trên các kết quả của nội dung này và các nội dung liên quan, tiến hành đề xuất Quy trình kỹ thuật lựa chọn công thức dự báo cháy rừng và hệ số hiệu chỉnh công thức dự báo cháy rừng cho từng huyện, từng kiểu trạng thái rừng chính trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

3.4.6. Xây dựng bảng tra cấp dự báo cháy rừng.

- Cấp dự báo cháy rừng thực hiện theo quy định tại Điều 46 Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật lâm nghiệp.

- Cấp dự báo cháy rừng gồm 5 cấp, từ cấp I đến cấp V; ký hiệu biển báo hiệu cấp dự báo cháy rừng là 1/2 hình tròn có đường kính vành ngoài 2,5m; vành trong 1,8m, nền trắng, xung quanh viền màu đỏ có mũi tên (quay được) chỉ cấp dự báo từ cấp I đến cấp V.

- Biển báo hiệu cấp dự báo cháy rừng thực hiện theo Mẫu số 04 Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật lâm nghiệp.

Bảng tra cấp dự báo cháy rừng

Bảng tra cấp dự báo cháy rừng được xây dựng theo chỉ tiêu P của Nesterop (1941) và chỉ tiêu H của Phạm Ngọc Hưng (1988). Mẫu bảng tra cấp dự báo cháy rừng được tổng hợp như sau:

Mẫu bảng tra cấp dự báo cháy rừng tỉnh Lạng Sơn					
Cấp DBCR	I	II	III	IV	V
Chỉ tiêu P
Tháng	Chỉ tiêu H (ngày)				

Phân tích, điều tra xây dựng Quy trình kỹ thuật xây dựng bảng tra cấp dự báo cháy rừng cho từng huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

3.4.7. Đề xuất một số giải pháp nâng cao hiệu quả thực tiễn của công tác dự báo cháy rừng ở tỉnh Lạng Sơn.

Áp dụng phương pháp chuyên gia, phương pháp phân tích kịch bản và phân tích SWOT để đề xuất một số giải pháp nâng cao hiệu quả thực tiễn của công tác dự báo cháy rừng ở tỉnh Lạng Sơn, trong đó tập trung vào các lĩnh vực sau:

- Giải pháp về hệ thống bộ máy quản lý, giám sát, tổ chức và nhân sự;
- Giải pháp về quy hoạch;
- Giải pháp về khoa học - công nghệ;
- Giải pháp về truyền thông và thu hút sự tham gia của cộng đồng.

4. Khối lượng thực hiện

4.1. Công tác chuẩn bị

TT	Hạng mục công việc	Số lượng/đơn vị	
1	Thu thập thông tin liên quan nhiệm vụ	1	Công trình
2	Tập huấn thống nhất biện pháp kỹ thuật	11	Người
3	Chuẩn bị dụng cụ kỹ thuật, đời sống	1	Công trình

4.2. Điều tra ngoại nghiệp

TT	Hạng mục công việc	Số lượng/Đơn vị	
1	Sơ thám, làm thủ tục hành chính với địa phương	12	Tỉnh, huyện, thành phố
2	Thu thập dữ liệu tại các đài, trạm khí tượng, thủy văn của tỉnh (cả tỉnh có 01 Đài, 06 trạm khí tượng, 03 trạm thủy văn)	10	Đài, trạm
3	Thu thập số liệu về điều kiện kinh tế xã hội của Tỉnh và 11 huyện, thành phố	12	Tỉnh, huyện, thành phố
4	Điều tra lâm học (tài nguyên rừng, các yếu tố khác làm nguyên nhân gây cháy rừng) trên các OTC và	84	Điểm/OTC

TT	Hạng mục công việc	Số lượng/Đơn vị	
	điểm điều tra (1000m ²)		

4.3. Nội nghiệp, xây dựng thành quả

TT	Hạng mục công việc	Số lượng	
1	Số hoá (gồm các khâu chuẩn bị, số hóa, biên tập, in - kiểm tra và lưu trữ) bản đồ phân vùng trọng điểm cháy rừng cho tỉnh và 11 huyện, thành phố (tỷ lệ 1/25.000)	572.095	ha
2	Xây dựng bản đồ lịch sử cháy rừng: Tỷ lệ 1/25.000 (bản đồ cấp huyện)	572.095	ha
3	Xây dựng bản đồ phân bố lượng mưa theo không gian (cho từng huyện, thành phố) - Tỷ lệ 1/25.000	572.095	ha
4	Xây dựng bản đồ phân bố nhiệt độ không khí theo không gian (cho từng huyện, thành phố) - Tỷ lệ 1/25.000	572.095	ha
5	Xây dựng bản đồ phân bố độ ẩm không khí theo không gian (cho từng huyện, thành phố) - Tỷ lệ 1/25.000	572.095	ha
6	Thành lập cơ sở dữ liệu trên máy tính (Số liệu khí tượng, số liệu cháy rừng) để xác định công thức dự báo cháy rừng, hệ số điều chỉnh công thức dự báo cháy rừng và bảng tra cấp dự báo cháy rừng	1	Lần
7	Phân tích số liệu (xác định công thức dự báo cháy rừng, hệ số điều chỉnh công thức dự báo cháy rừng và bảng tra cấp dự báo cháy rừng)	1	Lần
8	Viết báo cáo	1	Báo cáo
9	Chỉnh sửa tài liệu, báo cáo	1	Báo cáo
10	Hội nghị báo cáo	1	Hội nghị
11	Kiểm tra nội nghiệp	1	Công trình

5. Kết quả đầu ra của nhiệm vụ

- Báo cáo chuyên đề về kết quả điều tra, đánh giá thực trạng công tác dự báo cháy rừng ở tỉnh Lạng Sơn (15 bộ);
- Báo cáo chuyên đề về kết quả đề xuất một số giải pháp nâng cao hiệu quả thực tiễn của công tác dự báo cháy rừng ở tỉnh Lạng Sơn (15 bộ);
- + Quy trình kỹ thuật xác định mùa cháy rừng và kết quả xác định mùa cháy rừng cho từng huyện, thành phố trong toàn tỉnh(15 bộ);
- + Số hoá (gồm các khâu chuẩn bị, số hóa, biên tập), in, kiểm tra và lưu trữ bản đồ phân vùng trọng điểm cháy rừng của tỉnh (tỷ lệ 1/100.000) và 11 huyện, thành phố (tỷ lệ 1/25.000): 03 bộ, dạng giấy và dạng số.
- + Các loại bản đồ (tỷ lệ 1/25.000, dạng số): bản đồ lịch sử cháy rừng, bản đồ phân bố lượng mưa theo không gian, bản đồ phân bố nhiệt độ không khí theo không gian, bản đồ phân bố độ ẩm không khí theo không gian cho từng huyện, thành phố trong toàn tỉnh.
- + Quy trình kỹ thuật lựa chọn công thức dự báo cháy rừng và hệ số hiệu chỉnh công thức dự báo cháy rừng cho từng huyện, thành phố trong toàn tỉnh (15 bộ);
- + Quy trình kỹ thuật xây dựng bảng tra cấp dự báo cháy rừng và kết quả xây dựng bảng tra cấp dự báo cháy rừng cho từng huyện, thành phố trong toàn tỉnh (15 bộ);
- USB có chứa đầy đủ các thông tin thành quả nhiệm vụ: 15 cái.
- Quyết định của UBND tỉnh Lạng Sơn phê duyệt cấp dự báo cháy rừng và bảng tra cấp dự báo cháy rừng tỉnh Lạng Sơn.

6. Thời gian thực hiện

- Tháng 6/2023: Xây dựng đề cương, dự toán và kế hoạch lựa chọn nhà thầu trình thẩm định, phê duyệt.
- Tháng 7/2023: Thực hiện các thủ tục lựa chọn các đơn vị tư vấn để thực hiện nhiệm vụ;
- Tháng 8-11/2023: triển khai các nội dung thực hiện Điều tra, xác định cấp dự Báo cháy rừng và bảng tra cấp dự báo cháy rừng tỉnh Lạng Sơn; thẩm định, nghiệm thu, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ;
- Tháng 12/2023: trình phê duyệt quy định cấp dự báo cháy rừng và bảng tra cấp dự báo cháy rừng trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn./.

DỰ TOÁN KINH PHÍ**Điều tra, xác định cấp dự báo cháy rừng và bảng tra cấp dự báo cháy rừng tỉnh Lạng Sơn**

(Kèm theo Quyết định số: 1146/QĐ-UBND, ngày 26/7/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Lạng Sơn)

ĐVT: Đồng

Số TT	Hạng mục công việc	Dự toán kinh phí	Ghi chú
	TỔNG CỘNG	687,453,000	
I	Chi phí nhân công	677,527,000	
1	Chi phí nhân công trước thuế	627,340,000	
2	Thuế VAT (10%)	50,187,000	Năm 2023 áp dụng theo Nghị định 44/2023/NĐ-CP ngày 30/6/2023
II	Chi phí khác	9,926,000	
1	Lập đề cương và dự toán kinh phí	5,596,000	
2	Lựa chọn nhà thầu	4,330,000	
-	Lập hồ sơ mời thầu (E-HSMT)	1,000,000	Điều 9, NĐ 63/2014/NĐ-CP
-	Thẩm định hồ sơ mời thầu (E-HSMT)	1,000,000	
-	Đánh giá hồ sơ dự thầu (E-HSDT)	1,000,000	
-	Thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu	1,000,000	
-	Chi phí đăng tải thông tin về đấu thầu	330,000	Bảng 1.1, TT số 12/2021/TT-BXD